

CÁC PHƯƠNG THỨC DỊCH SANG TIẾNG VIỆT DANH NGÔN TIẾNG ANH DIỄN ĐẠT TÌNH BẠN TƯƠNG QUAN VỚI BIỆN PHÁP TU TỪ

PROCEDURES IN THE VIETNAMESE TRANSLATION OF ENGLISH FAMOUS SAYINGS EXPRESSING FRIENDSHIP IN TERMS OF RHETORICAL DEVICES

Lâm Quốc Thịnh¹, Hồ Thị Kiều Oanh²

²Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; oanh.hokieu.dhnn@yahoo.com

¹Học viên Cao học Khóa 30, ngành Ngôn ngữ Anh, Đại học Đà Nẵng; lqthinh4792@gmail.com

Tóm tắt - Bài viết nhằm mục đích mô tả một số phương thức dịch sang tiếng Việt danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn về phương diện các biện pháp tu từ. Với việc khảo sát 240 mẫu ngữ liệu (gồm 120 câu danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn và 120 câu dịch tiếng Việt tương đương) được thu thập từ các sách danh ngôn song ngữ, chúng tôi tìm ra 5 loại biện pháp tu từ được sử dụng trong danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn cũng như 9 loại phương thức dịch được áp dụng trong quá trình chuyển dịch những câu danh ngôn trên từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Kết quả nghiên cứu có thể giúp người dạy và học tiếng Anh cũng như tiếng Việt hiểu rõ hơn các phương thức dịch và các hiện tượng mất và thêm thông tin cùng sự thay đổi các biện pháp tu từ trong quá trình chuyển dịch những câu danh ngôn diễn đạt tình bạn từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Từ khóa - danh ngôn; tình bạn; biện pháp tu từ; phương thức dịch thuật; hiện tượng mất và thêm thông tin.

Abstract - This article is aimed at describing some translation procedures in the Vietnamese translation of English famous sayings expressing friendship in terms of rhetorical devices. After studying 240 samples (120 English famous sayings expressing friendship and 120 their Vietnamese translation) collected from bilingual books of famous sayings, we have found that there are 5 kinds of rhetorical devices used in English famous sayings expressing friendship, 9 kinds of translation procedures employed in the Vietnamese translation of those English famous sayings. The results of the study could help teachers and learners of English and Vietnamese further understand translation procedures, loss and gain of information as well as the change of rhetorical devices in the process of translating famous sayings expressing friendship from English into Vietnamese.

Key words - famous saying; friendship; rhetorical device; translation procedure; loss and gain of information.

1. Đặt vấn đề

Trong thời chiến cũng như thời bình, tình bạn là một trong những chủ đề được các tác giả trong mọi lĩnh vực nghệ thuật như thơ, ca, nhạc, họa hướng đến nhiều nhất. Hơn thế nữa, mối quan hệ liên nhân dịp đề này còn được nhắc đến trong nhiều câu danh ngôn với đa dạng sắc thái ngữ nghĩa.

Với sự bùng nổ của thời đại công nghệ thông tin, việc tiếp cận các kho tàng danh ngôn trực tuyến đối với học sinh, sinh viên hiện nay không còn quá khó khăn. Tuy nhiên, chỉ mới tiếp cận và đọc cũng chưa mang lại tính hiệu quả cao bởi lẽ trong từng câu, từng chữ của danh ngôn đều hiện diện các biện pháp tu từ mà chỉ khi phân tích, nghiên cứu kỹ lưỡng mới giúp người đọc nhận ra được thông điệp mà câu danh ngôn đó muốn truyền tải.

Trên thực tế, đã có không ít các công trình nghiên cứu về danh ngôn được thực hiện bởi các tác giả trong và ngoài nước như: Augarde [1], Knowles [5], Nguyễn Văn Bá [9], Tiên Lý [10]. Trong các công trình này, danh ngôn mặc dù được sắp xếp, phân loại theo từng chủ đề như: *đạo đức, lương tâm, phụ nữ, tình yêu, tình bạn...* nhưng chưa được chú trọng và phân tích chuyên sâu một cách học thuật. Về cơ bản, những từ điển danh ngôn của Nguyễn Văn Bá [9] hay Tiên Lý [10] đều chỉ mới dừng lại ở việc chuyển dịch các câu danh ngôn từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác.

Khác với những công trình trên, bài viết này không chỉ mô tả những điểm tương đồng và khác biệt giữa các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn và trong câu dịch tiếng Việt tương đương, mà còn phân tích về các phương thức dịch được áp dụng cho từng biện pháp tu từ cũng như hiện tượng mất và thêm

thông tin trong quá trình chuyển dịch câu danh ngôn diễn đạt tình bạn từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Khái niệm về danh ngôn diễn đạt tình bạn

Theo Knowles [5], danh ngôn diễn đạt tình bạn được định nghĩa là những câu nói hoặc câu trích dẫn nổi tiếng chứa đựng những ý nghĩa sâu sắc mô tả về mối quan hệ liên nhân tình bạn.

2.1.2. Khái niệm và chức năng của biện pháp tu từ

Theo Galperin [4], biện pháp tu từ là sự cường điệu hóa có chủ đích các đặc trưng về cấu trúc hay ngữ nghĩa của một đơn vị ngôn ngữ. Đinh Trọng Lạc [7] lại cho rằng biện pháp tu từ là những phương tiện ngôn ngữ mà ngoài ý nghĩa cơ bản (ý nghĩa sự vật - logic) chúng còn có ý nghĩa bổ sung, còn có màu sắc tu từ. Do vậy, chức năng chính của biện pháp tu từ là hướng người đọc đến những khía cạnh thẩm mỹ của văn bản nghệ thuật [7].

2.1.3. Khái niệm về dịch thuật và phương thức dịch thuật

Dịch thuật được Newmark [6] định nghĩa là một quá trình chuyển nghĩa của một văn bản từ ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác. Ông còn cho rằng, trong khi *phương pháp dịch* (translation methods) liên quan đến các văn bản đầy đủ thì *phương thức dịch* (translation procedures) được dùng cho các câu và các đơn vị ngôn ngữ nhỏ hơn câu.

Theo Bassnett [2], *mất và thêm thông tin* (loss and gain of information) là một hiện tượng không thể tránh khỏi trong dịch thuật do trong ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích luôn tồn tại những điểm khác biệt.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, phương pháp miêu tả và so sánh được kết hợp với phương pháp định tính và định lượng. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ các từ điển danh ngôn song ngữ Anh - Việt, gồm 120 câu danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn và 120 câu dịch tiếng Việt.

3. Kết quả nghiên cứu và Bàn luận

Qua việc phân tích nguồn dữ liệu thu thập được, chúng tôi nhận thấy rằng danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn có tính hình tượng cao nhằm mang đến cho người đọc những thông điệp đầy ý nghĩa. Những hàm ý đó được thể hiện qua các biện pháp tu từ như: *ẩn dụ* (metaphor), *so sánh hiển ngôn* (simile), *nhân hóa* (personification), *phép lặp* (repetition) và được biểu thị qua dữ liệu ở Bảng 1.

Bảng 1. Tần số xuất hiện của các biện pháp tu từ trong câu danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn và trong câu dịch tiếng Việt tương đương

Biện pháp tu từ	Trong câu danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn		Trong câu dịch tiếng Việt tương đương	
	Tần số (N _A)	Tần suất (%)	Tần số (N _V)	Tần suất (%)
Ẩn dụ	29	23.2	27	29.3
So sánh hiển ngôn	26	20.8	19	20.7
Nhân hóa	24	19.2	23	25.0
Lặp	46	36.8	23	25.0
Tổng cộng	125	100	92	100

Theo Augarde [1] danh ngôn là câu nói hoặc lời nói tạo nên ấn tượng mạnh đối với người đọc hoặc người nghe và dễ nhớ đến nỗi người ta có thể dùng nó trong khẩu ngữ hoặc trích dẫn trong văn viết. Do vậy, *phép lặp* với chức năng tạo ra những điểm nhấn ý nghĩa cho toàn bộ văn bản được sử dụng phổ biến hơn cả trong các tác phẩm văn học nói chung và danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn nói riêng. Bảng 1 cho thấy số lượng các biện pháp tu từ trong danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn đã thay đổi trong quá trình chuyển dịch sang tiếng Việt, đáng kể nhất là ở *phép lặp* với tần số trong tiếng Anh N_A=46 và trong tiếng Việt N_V=23. Như vậy, trong quá trình chuyển dịch danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn sang tiếng Việt đã có một vài yếu tố gây ra những thay đổi nói trên. Chúng ta hãy xét một số câu danh ngôn sau:

(1a) Tell me **thy** company, and I'll tell **thee** what **thou** art. [9, tr. 89]

(1b) Hãy cho tôi biết bạn bè của anh, và tôi sẽ nói anh là hạng người nào.

Qua ví dụ (1a) có thể thấy rằng *phép lặp âm đầu* (alliteration) thể hiện ở các từ: *thy, thee* và *thou* vốn chỉ tồn tại trong tiếng Anh, do vậy người dịch không thể tái tạo nguyên trạng biện pháp này trong câu dịch tiếng Việt (1b); điều này đồng nghĩa với việc *phép lặp âm đầu* (alliteration) đã bị mất hoặc bị lược bỏ trong câu dịch tiếng Việt (1b). Như vậy sự khác biệt cơ bản giữa ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích là một trong những yếu tố gây ra sự thay đổi các biện pháp tu từ trong quá trình chuyển dịch danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn sang tiếng Việt.

(2a) Friendship is **love without his wings!** [10, tr. 9]

(2b) Tình bạn là **tình yêu không có đôi cánh để bay đi.**

Hình tượng ẩn dụ *wings* (đôi cánh) ngầm diễn đạt sự mất mát trong tình yêu trong ví dụ (2a) được bổ sung ý nghĩa qua cụm động từ *để bay đi* trong câu dịch tiếng Việt. Hiện tượng *thêm thông tin* trong dịch thuật (gain of information) nói trên đã làm xuất hiện thêm biện pháp tu từ *nhân hóa* thể hiện ở mệnh đề *tình yêu không có đôi cánh để bay đi* trong câu dịch tiếng Việt (2b). Bên cạnh sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ Anh và Việt, *phương thức dịch* (translation procedures) và hiện tượng *mất và thêm thông tin* (loss and gain of information) cũng góp phần vào sự thay đổi các biện pháp tu từ trong quá trình chuyển dịch danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn sang tiếng Việt.

Qua nghiên cứu và khảo sát các mẫu dữ liệu, chúng tôi nhận thấy có 9 loại *phương thức dịch* (translation procedures) được người dịch sử dụng trong quá trình chuyển dịch danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn có chứa biện pháp tu từ sang tiếng Việt. Những *phương thức dịch* nói trên bao gồm: *bù trừ* (compensation), *kết hợp* (couplets), *dịch thành ngữ* (idiomatic translation), *dịch nguyên văn* (literal translation), *biến thái* (modulation), *chú giải* (paraphrase), *rút gọn* (reduction), *đồng nghĩa* (synonymy) và *chuyển đổi vị trí* (transposition) được biểu thị kèm với tần số xuất hiện của hiện tượng *mất và thêm thông tin* trong dịch thuật ở Bảng 2 dưới đây.

Bảng 2. Tần số xuất hiện của hiện tượng mất và thêm trong dịch thuật gây ra bởi từng phương thức dịch

Hiện tượng Phương thức	Mất (Loss)	Tần suất (%)	Thêm (Gain)	Tần suất (%)
Bù trừ (Compensation)	1	6.25	0	0
Kết hợp (Couplets)	1	6.25	1	6.25
Dịch thành ngữ (Idiomatic Translation)	1	6.25	0	0
Dịch nguyên văn (Literal Translation)	0	0	2	12.5
Biến thái (Modulation)	1	6.25	0	0
Chú giải (Paraphrase)	0	0	6	37.5
Rút gọn (Reduction)	11	68.75	0	0
Đồng nghĩa (Synonymy)	1	6.25	6	37.5
Chuyển đổi vị trí (Transposition)	0	0	1	6.25
Tổng cộng	16	100	16	100

3.1. Bù trừ (Compensation)

Sự mất đi của nghĩa, hiệu ứng âm thanh, ẩn dụ hoặc ý nghĩa ngữ dụng của một bộ phận trong câu được bù đắp ở một bộ phận khác của câu, hoặc ở câu tiếp theo [6, tr. 90].

- Phép lặp (Repetition)

(3a) Do not save your loving speeches, for your friends will they are **dead**; Do not write them on their tombstones, speak them rather now **instead.** [10, tr. 61]

(3b) Xin chớ để dành lại những lời yêu thương, để nói lúc bạn đã qua **đời**; Xin đừng viết chúng trên bia mộ, nói lúc này đây mới là tuyệt **vời.**

Nếu người dịch áp dụng phương thức *dịch nguyên văn* trong câu danh ngôn nói trên, thì câu dịch tiếng Việt sẽ không thể có được *phép lặp vần* (rhyme) như ở bản gốc (3a). Như vậy yếu tố nhân mạnh để lôi cuốn người đọc cũng sẽ bị mất đi. Nhằm tái tạo lại hiệu ứng âm thanh của *phép lặp vần* (rhyme) thể hiện ở cặp từ *qua đời – tuyệt vời* trong câu dịch tiếng Việt, người dịch đã sử dụng phương thức *bù trừ*. Hiện tượng *mất thông tin* trong dịch thuật (loss of information) cũng xuất hiện bởi lẽ từ *instead* trong bản gốc đã không được dịch ra.

3.2. Kết hợp (Couplets)

Trong một số trường hợp, người dịch có thể kết hợp hai phương thức dịch chỉ để giải quyết một vấn đề trong quá trình chuyển dịch [6, tr. 91]. Người dịch dùng phương thức *kết hợp* cho các câu danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn có chứa *nhân hóa* và *phép lặp*.

- Nhân hóa (Personification)

(4a) **Friendship is born** at that moment when one person says to another: “What! You too? I thought I was the only one.” [10, tr. 7]

(4b) **Tình bạn nảy sinh** ngay trong khoảnh khắc một người này nói với một người khác: “Ủa! Bạn cũng vậy hả? Tôi tưởng chỉ có mình tôi mới như vậy.”

Tình bạn (friendship) được nhân hóa bằng động từ được chia ở dạng bị động trong câu (4a) và dạng chủ động trong câu (4b). Trong trường hợp này, người dịch sử dụng phương thức *biến thái* với nguyên tắc *chủ động thay cho bị động* (active for passive) [6, tr. 88] kết hợp với phương thức *đồng nghĩa* để làm cho bản dịch được trôi chảy hơn.

- Phép lặp (Repetition)

(5a) Fame is the **scentless sunflower**, with gaudy crown of gold. But friendship is the breathing rose, with sweets in every fold. [10, tr. 15]

(5b) Danh tiếng là **đóa hướng dương** đội chiếc vương miện vàng rực nhưng **không mùi hương**. Còn tình bạn là đóa hoa hồng phập phồng thớ, từng cánh mỏng đều tỏa hương thơm ngát.

Tương tự, người dịch cũng sử dụng hai phương thức dịch thuật đó là *chuyển đổi vị trí* và *bù trừ* nhằm biến hiệu ứng nhân mạnh của *phép lặp âm đầu* (alliteration) vốn dĩ chỉ tồn tại trong tiếng Anh thể hiện qua cụm danh từ *scentless sunflower* trong câu gốc (5a) thành hiệu ứng âm thanh lặp vần trong câu dịch (5b).

3.3. Dịch thành ngữ (Idiomatic Translation)

Dịch thành ngữ là tái tạo ‘thông điệp’ của bản gốc nhưng có xu hướng thay đổi sắc thái ý nghĩa của bản gốc bằng cách đưa ra những thành ngữ không tồn tại trong bản gốc [6, tr. 41].

- Nhân hóa (Personification)

(6a) **Friendship cannot stand** always on one side. [9, tr. 89]

(6b) Có đi có lại mới toại lòng nhau.

Trong câu danh ngôn trên có sự xuất hiện của biện pháp tu từ *nhân hóa* thể hiện qua danh từ *friendship* kết hợp với động từ dùng chỉ hành động của người *stand*. Tuy nhiên

trong câu dịch tiếng Việt (6b), chúng ta thấy rằng biện pháp *nhân hóa* cũng như những yếu tố trên đã mất đi, thay vào đó là một câu thành ngữ Việt Nam. Như vậy, thông điệp của bản gốc (6a) đã được tái tạo lại hoàn toàn do người dịch sử dụng phương thức *dịch thành ngữ*. Hiện tượng *mất thông tin* trong dịch thuật cũng xuất hiện trong ví dụ này, kéo theo việc biện pháp tu từ *nhân hóa* của bản gốc cũng không còn xuất hiện trong bản dịch.

3.4. Dịch nguyên văn (Literal Translation)

Theo Newmark [6], đây là phương thức dịch thuật cơ bản, là sự thay thế cấu trúc cú pháp của ngôn ngữ nguồn bằng cú pháp đồng dạng hoặc gần như đồng dạng trong ngôn ngữ đích. Qua đó, những hình tượng trong ngôn ngữ nguồn có thể được người dịch tái tạo lại chính xác trong ngôn ngữ đích.

- Ẩn dụ (Metaphor)

(7a) Wishing to be friends is quick work, but friendship is a **slow-ripening fruit**. [10, tr. 37]

(7b) Mong trở thành bạn của nhau thì rất nhanh nhưng tình bạn là **một loại quả chín chậm**.

Câu danh ngôn trên chứa biện pháp tu từ *ẩn dụ* thông qua sự ví von *tình bạn* (friendship) là *một loại quả chín chậm* (a slow-ripening fruit) ám chỉ việc tạo dựng một tình bạn chân thật không phải chuyện một sớm một chiều. Chúng ta cũng cần phải trải qua nhiều thử thách trong cuộc sống mới có thể nhận ra một tình bạn đích thực.

- So sánh hiển ngôn (Simile)

(8a) **Friendship is like a tree**. It is not measured on how tall it could be, but on how deep the roots have grown. [10, tr. 14]

(8b) **Tình bạn giống như một cái cây**. Người ta không đo xem nó cao được bao nhiêu mà chỉ đo rễ nó ăn sâu đến đâu.

Các hình tượng của phương tiện *so sánh hiển ngôn* thường rất gần gũi với đời sống thường nhật của chúng ta. Do đó người dịch chỉ cần áp dụng phương thức *dịch nguyên văn* là đã có thể tái tạo lại những hình ảnh của ngôn ngữ nguồn trong ngôn ngữ đích mà không gặp phải trở ngại gì. Trong ví dụ trên, *tình bạn* (friendship) được làm nổi bật nhờ phương tiện so sánh hiển ngôn *like* với hình ảnh *một cái cây* (a tree) mà vẫn giữ nguyên ý nghĩa của ngôn ngữ nguồn.

- Nhân hóa (Personification)

(9a) There can be no friendship where is no freedom. **Friendship loves** a free air, and **will not be fenced up** in straight and narrow enclosures. [10, tr. 89]

(9b) Không thể có tình bạn ở một nơi không có tự do. **Tình bạn yêu** khí trời thoáng đãng và **sẽ không bị nhốt** trong những vòng rào chật hẹp.

Phương thức *dịch nguyên văn* cũng giúp cho người dịch giữ lại biện pháp tu từ *nhân hóa* trong quá trình chuyển dịch. Biện pháp *nhân hóa* ở câu danh ngôn (9a) thể hiện ở việc danh từ *friendship* kết hợp với động từ được chia *loves* và *will be fenced up* được tái tạo nguyên văn ở câu dịch tiếng Việt (9b).

- Phép lặp (Repetition)

(10a) There are three types of friends: **those like** food, without which you can't live; **those like** medicine, which you need occasionally; and **those like** an illness, which you never want. [10, tr. 21]

(10b) Trên đời này có ba loại bạn: **có bạn giống như** thức ăn, thiếu nó ta không thể sống; **có bạn giống như** thuốc men, đôi khi ta có thể cần đến; và **có bạn giống như** bệnh tật, ta không bao giờ muốn dính vào.

Đáng chú ý trong câu danh ngôn trên, có sự kết hợp giữa phương tiện tu từ *so sánh hiển ngôn* và *phép lặp* thể hiện ở cụm từ *those like*. Cụm từ này vẫn được người dịch áp dụng phương thức *dịch nguyên văn* thành cụm từ ở ngôn ngữ đích *có bạn giống như* nhằm tái tạo lại chức năng nhấn mạnh ý và tạo ra hình ảnh mới mẻ cho đối tượng.

3.5. Biến thái (Modulation)

- Nhân hóa (Personification)

(11a) A real friend is one who walks in when **the rest of the world walks out**. [10, tr. 70]

(11b) Người bạn thực sự là người bước vào khi **cả thế giới bước ra**.

Cụm từ chứa biện pháp tu từ nhân hoá trong câu danh ngôn (11a) được tái tạo lại trong câu dịch (11b) nhờ vào phương thức dịch *biến thái*. Tuy phương thức này làm biến đổi ý nghĩa của chủ thể thực hiện hành động *phần còn lại của thế giới* (the rest of the world) thành *cả thế giới* (the whole world), nhưng lại không làm mất đi biện pháp nhân hoá trong câu dịch (11b).

3.6. Chú giải (Paraphrase)

Đây được xem là một trong những phương thức tạo ra hiện tượng *thêm thông tin* trong dịch thuật (gain of information). Khi người dịch sử dụng phương thức này, những từ hoặc cụm từ của ngôn ngữ nguồn sẽ được *mở rộng thêm về nghĩa* (an amplification of the meaning) [6, tr. 90] trong ngôn ngữ đích. Điều này cũng dẫn đến sự xuất hiện của hiện tượng *thêm thông tin* trong dịch thuật (gain of information); khi một từ hay cụm từ được giải thích rõ ràng hơn thì ý nghĩa của cụm từ đó trong ngôn ngữ đích sẽ mở rộng và số lượng từ hoặc cụm từ cũng sẽ tăng theo. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy phương thức *chú giải* được người dịch áp dụng cho câu danh ngôn có chứa biện pháp *ẩn dụ* và *nhân hoá*.

- Ẩn dụ (Metaphor)

(12a) **Friendship is a general and universal fire**, but temperate and equal, a constant established heat, all gentle and smooth, without poignancy or roughness. [10, tr. 10]

(12b) **Tình bạn là ngọn lửa mà hầu như mọi người ai cũng có**, một nguồn sưởi ấm liên tục, ôn hòa, êm dịu, nhẹ nhàng, không bao giờ gây đau đớn hoặc thô bạo.

Trong ví dụ trên, hình ảnh ẩn dụ *a general and universal fire* của ngôn ngữ nguồn được làm rõ nghĩa hơn trong ngôn ngữ đích với cụm từ *ngọn lửa mà hầu như mọi người ai cũng có*. Theo Trần Ngọc Thêm [8], văn hóa Việt Nam là *văn hóa cộng đồng* (collectivistic culture) đối lập với *văn hóa cá nhân* (individualistic culture) của phương Tây. Người Việt xem trọng tính tập thể và thường bị ảnh

hưởng từ hiệu ứng đám đông, do đó có xu hướng giao tiếp và hiểu nhau dựa trên nền tảng ngữ cảnh chung. Cụm từ *hầu như mọi người ai cũng có* sẽ tạo cho người đọc của ngôn ngữ đích một cảm giác gần gũi, thân quen vì họ đều muốn chia sẻ nhiều điểm chung trong một cộng đồng.

- Nhân hóa (Personification)

(13a) **Prosperity makes friends, adversity tries them**. [9, tr. 89]

(13b) **Giàu có tạo nhiều bạn, cảnh khó thử tấm lòng** của họ.

Trong ví dụ nêu trên, động từ *makes* và *tries* được chia theo ngôi của những danh từ trừu tượng lần lượt là *prosperity* và *adversity* nhằm biến chúng thành chủ thể hành động, gây ấn tượng mạnh cho người đọc. Đáng chú ý ở câu dịch (13b) có tăng thêm từ *tấm lòng* vốn dĩ không tồn tại trong câu gốc (13a). Như vậy chúng ta có thể thấy hiện tượng *thêm thông tin* trong dịch thuật cũng chính là kết quả của việc áp dụng phương thức *dịch chú giải*.

3.7. Rút gọn (Reduction)

Đây là phương thức giúp người dịch rút gọn hoặc lược bỏ những từ hoặc cụm từ không cần thiết trong ngôn ngữ đích. Bảng 2 cho thấy phương thức *rút gọn* tạo ra cả thấy N=11 hiện tượng *mất thông tin* trong dịch thuật.

- Ẩn dụ (Metaphor)

(14a) When friendship is once rooted fast, it is **a plant** no storm can blast. [10, tr. 85]

(14b) Một khi tình bạn đã nhanh chóng bén rễ **Ø** thì không một cơn bão nào có thể bứng nó lên nổi.

Trong câu danh ngôn tiếng Anh trên, hình tượng ẩn dụ *a plant* đã bị người dịch lược bỏ trong câu dịch tiếng Việt. Tuy nhiên điều đó không làm thay đổi hàm ý của câu gốc. Theo biểu đồ *cấp độ ngữ cảnh* (level of context) [3], thì tiếng Việt thuộc *văn hoá ngữ cảnh cao* (high-context culture), trong khi đó tiếng Anh là ngôn ngữ *ngữ cảnh thấp* (low-context culture), do vậy người Việt ưa chuộng cách nói bóng gió mang nhiều ẩn ý hơn là cách nói trực tiếp của người phương Tây. Do đó việc hình tượng ẩn dụ *một cái cây* (a plant) bị mất đi, nhưng những từ ngữ như *bén rễ, cơn bão, bứng* cũng đủ để tạo ra một sự liên kết chặt chẽ về hình tượng ẩn dụ mà tác giả hướng người đọc nghĩ đến nó.

- So sánh hiển ngôn (Simile)

(15a) Friendship is unnecessary, **like** philosophy, **like** art. It has no survival value; rather it is one of those things that give value to survival. [10, tr. 12]

(15b) Tình bạn là một khái niệm xa xỉ, **giống như** triết học hay **Ø** nghệ thuật. Nó không có giá trị sống còn, mà nó là một trong những điều đem lại giá trị cho sự sống còn.

Trong ví dụ trên có sự kết hợp giữa phương tiện so sánh hiển ngôn *like* và *phép lặp*. Tuy nhiên nếu dịch nguyên văn thì sẽ làm câu văn lủng củng. Đó là lý do người dịch sử dụng phương thức *rút gọn* để bỏ bớt một từ *giống như* (like) trong câu dịch tiếng Việt (15b).

- Phép lặp (Repetition)

(16a) In this world, where everything seems uncertain, only one thing is definite. You will always be my friend,

beyond words, beyond time and beyond distance! [10, tr. 86]

(16b) Trên thế gian này, nơi mà mọi thứ dường như mong manh, chỉ một điều chắc chắn. bạn sẽ luôn mãi là bạn của tôi, **vượt qua** mọi ngôn từ, **Ø** thời gian và **Ø** khoảng cách.

Đối với những câu danh ngôn tiếng Anh nói chung chứa phép lặp cũng vậy, đôi khi những từ được lặp lại khi được dịch nguyên văn sang tiếng Việt sẽ không tạo ra hiệu ứng nhấn mạnh mà trái lại còn làm người đọc cảm thấy dài dòng.

3.8. Đồng nghĩa (Synonymy)

Newmark [6, tr. 84] cho rằng phương thức *đồng nghĩa* được sử dụng thay thế cho từ ngữ của ngôn ngữ nguồn khi từ đó không có từ dịch tương đương trong ngôn ngữ đích. Tuy nhiên trong một số trường hợp của danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn, chúng tôi nhận thấy người dịch vẫn sử dụng phương thức *đồng nghĩa* với mục đích tạo ra câu dịch có văn phong phù hợp với người đọc của ngôn ngữ đích hơn. Bảng 2 còn cho thấy tần số xuất hiện của hiện tượng *thêm thông tin* trong dịch thuật (gain of information) gây ra bởi phương thức *đồng nghĩa* và *chú giải* là N=6.

- Nhân hóa (Personification)

(17a) **The shifts of fortune test** the reliability of friends. [9, tr. 89]

(17b) **Biến đổi thành giàu sang cho thấy** tấm lòng tin cậy của bạn bè.

Trong trường hợp trên, động từ *test* được chia theo cụm danh từ *the shifts of fortune* đã tạo ra biện pháp nhân hóa cho câu (17a). Động từ này mặc dù vẫn có từ dịch tương đương trong tiếng Việt, người dịch vẫn sử dụng từ đồng nghĩa của nó để đưa vào câu dịch (17b). Động từ *cho thấy* diễn tả một tình trạng rõ ràng của mọi sự vật, sự việc góp phần làm cho câu dịch tiếng Việt có sức thuyết phục hơn.

- Phép lặp (Repetition)

(18a) Anyone can **sympathize with** the suffering of a friend, but it requires a very fine nature to **sympathize with** a friend's success. [10, tr. 79]

(18b) Bất kỳ ai cũng có thể **thông cảm** với những nỗi khổ đau của một người bạn, nhưng để có thể **vui chung** với thành công của bạn mình thì cần phải có một bản tính tử tế.

Cụm động từ *sympathize with* được lặp lại hai lần trong câu danh ngôn (18a) nhằm tạo ra điểm nhấn cho câu. Tuy nhiên trong câu dịch tiếng Việt (18b), người dịch đã khéo léo sử dụng phương thức *đồng nghĩa* để tạo thành hai cụm từ phù hợp với ngữ cảnh của từng vế trong câu dịch. Cụ thể là đối với ngữ cảnh đau buồn thì cụm động từ *sympathize with* được dịch thành động từ *thông cảm*; ngữ cảnh có thành công của bạn mình thì *sympathize with* được dịch thành *vui chung* trong câu dịch (19b).

3.9. Chuyển đổi vị trí (Transposition)

Đây là phương thức dịch liên quan đến sự thay đổi cấu trúc ngữ pháp trong quá trình chuyển dịch từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích [6, tr. 85].

- Nhân hóa (Personification)

(19a) Fame is the scentless sunflower, with gaudy crown of gold. But friendship is **the breathing rose**, with sweets in every fold. [10, tr. 15]

(19b) Danh tiếng là đóa hướng dương đội chiếc vương miện vàng rực nhưng không mùi hương. Còn tình bạn là **đóa hoa hồng phập phồng thở**, từng cánh mỏng đều tỏa hương thơm ngát.

Cụm danh từ *the breathing rose* trong câu (19a) khi được dịch sang tiếng Việt lại trở thành một mệnh đề có đầy đủ chủ ngữ và vị ngữ: *đóa hoa hồng phập phồng thở*. Trong quá trình chuyển dịch trên, vị trí của bộ ngữ *phập phồng thở* đã thay đổi thành đứng sau danh từ *đóa hoa hồng* (rose) thay vì đứng trước *đóa hoa hồng* (rose) như ở ví dụ (19a). Như vậy, với việc sử dụng phương thức *chuyển đổi vị trí* để thay đổi cấu trúc ngữ pháp của câu (19a), người dịch cũng đồng thời thêm vào từ *phập phồng* để tạo ra một biện pháp tu từ *nhân hóa* vô cùng sống động trong câu dịch (19b).

4. Kết luận

Với những kết quả rút ra từ nghiên cứu và khảo sát các phương thức dịch sang tiếng Việt danh ngôn tiếng Anh diễn đạt tình bạn tương quan với các biện pháp tu từ, bài viết hy vọng có thể góp phần giúp cho người học, người dạy tiếng Anh và tiếng Việt hiểu sâu hơn về cách các phương thức dịch cũng như sự khác biệt về đặc trưng văn hóa giữa các ngôn ngữ gây nên sự thay đổi của những đơn vị ngôn ngữ và chính điều này có thể mang lại giá trị nghệ thuật đỉnh điểm thông qua biện pháp tu từ trong quá trình chuyển dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Augarde, T., *The Oxford Dictionary of Modern Quotations*, Oxford University Press, 1991.
- [2] Bassnett, S., *Translation Studies (3rd Ed.)*, Routledge, 2002.
- [3] Copeland, L., & Griggs, L., *Going International: How to Make Friends and Deal Effectively in the Global Marketplace*, Plume, 1986.
- [4] Galperin, I. R., *Stylistics*. Higher School Publishing House, 1977.
- [5] Knowles, E., *Oxford Dictionary of Quotations (8th Ed.)*, Oxford University Press, 2014.
- [6] Newmark, P., *A Textbook of Translation*, Prentice Hall, 1988.
- [7] Đinh Trọng Lạc, *99 Phương tiện và Biện pháp Tu từ tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 1994.
- [8] Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, 1999.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Văn Bá, *Danh ngôn Anh ngữ*, NXB Tổng hợp Đồng Nai, 2009.
- [2] Tiên Lý, *102 Tình bạn*, NXB Trẻ, 2014.